

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST.

Ngày: 28 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Gia Lương.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy.

Ông Nguyễn Hoàng Tâm.

Bà Lê Thị Minh Khánh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 13/8/2020, theo quyết định đưa ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1970;

Con bà: Nguyễn Thu H, sinh năm 1972;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 90/HS-ST ngày 30/11/2012, Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 năm 06 tháng tù về tội “ Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đ chấp hành xong bản án ngày 19/01/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:** Ông Ngô Văn Chuyên - Luật sư, Công ty Luật TNHH Fanci - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 344, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh NLC1, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

2. Anh NLC2, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, tại đoạn đường thuộc thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm soát. Đ bỏ chạy và ném ra đường một gói ni lon màu trắng, nhưng đã bị lực lượng Công an bắt giữ. Ngay khi bị bắt giữ, Đ khai đang cất giấu ma túy hồng phiến trong người và gói ni lon màu trắng Đ vừa ném ra là ma túy đá và ma túy hồng phiến được nhờ vận chuyển từ Bắc Ninh về để giao cho khách ở khu vực Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong gói ni lon màu trắng vào một phong bì thư ký hiệu “QT”, kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác phía trong bên trái của Đ đang mặc một vỏ bao thuốc lá 555, bên trong đựng một túi ni lon chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác giao lại vỏ bao thuốc lá 555 cho Đ quản lý, mời người làm chứng, đưa Đ cùng vật chứng về Công an xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm việc.

Tại Công xã Hoàng Ninh, tổ công tác tiến hành thu giữ:

- Thu tại túi ngực phía trong bên trái áo khoác màu đen Đ mặc lúc bị bắt: 01 bao thuốc lá hiệu 555 đã mất nắp, bên trong có 01 (một) túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”, nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

- Tiến hành mở phong bì niêm phong ký hiệu “QT” bên trong có: một túi ni lon màu trắng có in hình và chữ màu xanh, bên trong có 01 (một) túi ni lon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong có:

+ 04 (bốn) túi ni lon màu xanh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ và 01 (một) túi ni lon màu hồng trên một mặt có chữ A, được buộc bằng hai dây chun nịt màu hồng đỏ, bên trong các túi ni lon đều chứa nhiều viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY”, nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

Ngoài ra còn thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. (*bút lục 28-31; 35-39*)

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. (*bút lục 41-43*)

Kết luận giám định số 2051/KL- KTHS ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” (đựng trong (một) túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, trong 01 (một) bao thuốc lá hiệu 555 đã mất nắp) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: **9,310 gam;**

- Trong phong bì ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng in hình và chữ màu xanh, bên trong có 01 (một) túi ni lon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

+ Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” (đựng trong 04 (bốn) túi ni lon màu xanh có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ và 01 (một) túi ni lon màu hồng có rãnh khóa bằng nhựa, trên một mặt có chữ “A”, tất cả được buộc lại bằng hai dây chun nịt màu hồng đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: **97,956 gam;**

+ Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ) là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: **38,196 gam.** (*bút lục số 49-50*)

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, tại khu vực bờ hồ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Đ đang ngồi uống nước với Nguyễn Văn V, sinh năm 1991

ở thôn D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B, là người quen biết với Đ từ trước thì có một người bạn của Nguyễn Văn V đến ngồi uống nước cùng, người này giới thiệu tên là T, nhà ở huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Đ và T cho nhau số điện thoại để liên lạc. Sau đó, Đ bắt xe khách xuống một khu vực thuộc huyện Khoái Châu hoặc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để chơi với bạn. Trên đường đi, Đ nhận được điện thoại của T hỏi mua 05 túi ma túy hồng phiến và khoảng 40-50 gam ma túy đá. Đ đồng ý và bảo với T giá một túi hồng phiến là 08 triệu đồng; giá 50 gam ma túy đá là 12 triệu đồng, khi nào có ma túy thì Đ thông báo. Sau đó, Đ đi xuống Hưng Yên (*thuộc huyện Khoái Châu hoặc huyện Ân Thi*) gặp một người bạn quen biết từ trước tên là C, Đ bảo C lấy cho 05 túi ma túy hồng phiến, khoảng 40-50 gam ma túy đá và nói chỉ có 35 triệu thôi; C đồng ý bán cho Đ số ma túy trên với giá là 35 triệu đồng; C bảo Đ về một nhà nghỉ nào đó đợi, khi nào có ma túy C sẽ gọi điện. Đ về một nhà nghỉ đợi đến chiều ngày hôm sau nhưng không thấy C gọi điện nên bắt xe về Bắc Giang. Buổi chiều ngày 13/12/2019, Đ có mang theo khoảng 37-38 triệu đồng và bắt xe taxi từ Hiệp Hòa, Bắc Giang xuống Hưng Yên ở địa điểm lần trước để đợi lấy ma túy. Đêm ngày 14/12/2019, khi Đ đang ở một nhà nghỉ thì nhận được điện thoại, giới thiệu là người của C cầm ma túy cho Đ và hẹn ra khu vực gần nhà nghỉ Đ đang ở để nhận ma túy. Đ đi ra khu vực gần nhà nghỉ thì gặp một người thanh niên không quen biết đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter. Qua trao đổi, người thanh niên đưa cho Đ một túi ni lon, Đ đưa cho người thanh niên này 35 triệu đồng và cầm số ma túy đi về nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ, Đ bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong túi ni lon người thanh niên đưa có một túi ni lon đựng ma túy đá và 05 túi ma túy hồng phiến, Đ lấy từ mỗi túi ma túy hồng phiến ra mấy viên và cho vào túi ni lon màu xanh và để vào vỏ bao thuốc lá 555, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, Đ cất túi ma túy xuống giường ngủ, còn vỏ bao thuốc lá 555 đựng ma túy hồng phiến cất vào túi áo khoác. Buổi trưa ngày 15/12/2019, Đ điện thông báo cho T biết đã có ma túy, T và Đ hẹn gặp ở khu vực cây xăng Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua bán. Trao đổi với T xong, Đ bắt xe taxi từ Hưng Yên đi về điểm hẹn. Đến nơi, Đ nhìn thấy T đang đứng phía sau một xe ô tô taxi, Đ xuống xe và đi đến gặp T thì bị lực lượng Công an bắt giữ. (*bút lục số 122-170*)

Đối với người bán ma túy cho Đ tên là C, người mua ma túy tên là T, Đ khai không biết địa chỉ cụ thể; xác minh số điện thoại Đ khai của T nhưng không xác định được. Về đối tượng Nguyễn Văn V là người Đ khai quen biết với T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Nguyễn Văn V không có mặt ở địa phương; ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng T, C để xem xét, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2019.

Phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT1” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT2” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei: 357340082948489; 357340082948497.

- + Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imei: 355113/09/030767/1; 355114/09/030767/9, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, mặt sau điện thoại bị vỡ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Ngô Văn Chuyên - Luật sư, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ phát biểu tranh luận: Bản Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố và luận tội bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ. Tuy nhiên hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bố đẻ bị cáo mới ra tù, vợ bị cáo mới sinh con, bị

cáo trình độ văn hoá hạn chế, phạm tội do hám lời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý với luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đôi đáp của Viện kiểm sát: Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ vì bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Căn cứ vào số lượng ma túy mà bị cáo mua bán Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là phù hợp.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, tại đoạn đường thuộc thôn Hoàng Mai 3, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B có hành vi mua bán trái phép 145,462 gam ma túy Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 13/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Đ thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài, như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo phòng ngừa chung và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đ chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, căn cứ vào lượng ma túy mà bị cáo mua bán Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Đ đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự được.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT1” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu

Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT2” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Kết quả giám định xác định là ma túy, đây là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei: 357340082948489; 357340082948497. Xét thấy chiếc điện thoại này của bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imei: 355113/09/030767/1; 355114/09/030767/9, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, mặt sau điện thoại bị vỡ. Xét thấy chiếc điện thoại này của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT1” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng

tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu “QT2” niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Nguyễn Tiến Trường, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số Imei: 357340082948489; 357340082948497;

- Trả lại Nguyễn Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, số Imei: 355113/09/030767/1; 355114/09/030767/9, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, mặt sau điện thoại bị vỡ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương